

XU HƯỚNG BIẾN ĐỔI ĐẶC ĐIỂM NHÂN THÂN NGƯỜI PHẠM TỘI

PHẠM THỊ HỒNG HƯƠNG* - NGUYỄN THÙY CHI**

Tóm tắt: Nhân thân là một vấn đề phức tạp và là đối tượng nghiên cứu riêng biệt của ngành khoa học pháp lý từ góc độ nghiên cứu của khoa học luật hình sự và tội phạm học. Chính vì vậy, trong giai đoạn xây dựng Nhà nước pháp quyền của dân, do dân và vì dân ở nước ta hiện nay, việc nghiên cứu nhân thân người phạm tội không chỉ có ý nghĩa về mặt chính trị - xã hội, pháp lý mà còn có ý nghĩa khoa học thực tiễn, đề ra biện pháp phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm có hiệu quả, làm căn cứ cho việc quy định mức độ trách nhiệm hình sự đối với người phạm tội. Bài viết đưa ra khái niệm, đặc điểm, ý nghĩa của nhân thân người phạm tội và xu hướng biến đổi đặc điểm nhân thân người phạm tội ở Việt Nam hiện nay.

Từ khóa: Nhân thân; nhân thân người phạm tội; Bộ luật Hình sự

Ngày nhận bài: 23/3/2025; Biên tập xong: 10/4/2025; Duyệt đăng: 24/4/2025

TRENDS IN THE CHANGING PERSONAL CHARACTERISTICS OF OFFENDERS

Abstract: In the field of legal science, particularly criminal law and criminology, personal characteristic is a complex and independently studied issue. In the current context of building a socialist rule-of-law state “of the people, by the people, and for the people” in Vietnam, the study of offenders’ personal characteristic holds not only political, social, and legal significance but also practical scientific value. It serves as a basis for proposing effective crime prevention and control measures and determining the degree of criminal liability. This article presents the concept, characteristics and significance of the personal characteristic of offenders, and analyzes current trends in the changing of such characteristics in Vietnam as well.

Keywords: Personal characteristic; personal characteristics of offenders; the Penal Code

Received: Mar 23rd, 2025; **Editing completed:** Apr 10th, 2025; **Accepted for publication:** Apr 24th, 2025

Đặt vấn đề

Nhân thân người phạm tội là tất cả những đặc điểm sinh học, đặc điểm tâm lý – xã hội, tình cảm, tính cách, thói quen của con người có tác động đến quá trình thực hiện các hành vi vi phạm Bộ luật Hình sự. Như vậy, nghiên cứu nhân thân người phạm tội chính là nghiên cứu con người phạm tội cụ thể. Những dấu hiệu đặc trưng trong nhân thân người phạm tội bao gồm tất cả các đặc điểm, dấu hiệu riêng biệt của người phạm tội mà luật hình sự quy định về chủ thể của tội phạm. Dấu hiệu đặc trưng trong nhân thân người phạm tội khác với nhân thân con người nói chung là họ đã thực hiện hành vi xâm hại các quan hệ xã hội được luật hình sự bảo vệ. Các đặc điểm riêng đó có thể là: Tuổi, nghề nghiệp, tình trạng sức khỏe, trình độ văn hóa, trình độ chuyên môn, quá trình công tác (thành tích, kỷ luật), lịch sử bản

thân, lối sống, hoàn cảnh gia đình, đời sống kinh tế, thái độ chính trị, sở thích cá nhân, ý thức chấp hành pháp luật... Ngoài ra, còn có các đặc điểm về đạo đức, tâm lý học của nhân thân người phạm tội, phản ánh rõ sự hình thành không chỉ động cơ, sự lựa chọn cơ chế thực hiện tội phạm trong hoàn cảnh cụ thể, mà còn những điều kiện đời sống cá nhân người phạm tội ra sao, đồng thời cho thấy người đó đã bị tác động gì, có vị trí vai trò xã hội gì, thái độ thực hiện trách nhiệm công dân như thế nào... Chính sự tác động qua lại của toàn bộ các khía cạnh của nhân thân người phạm tội thể hiện rõ rệt trong quá trình thực hiện tội phạm.

**Email: Honghuong.tks@gmail.com*

Thạc sĩ, Khoa Tội phạm học và Điều tra tội phạm, Trường Đại học Kiểm sát

** Email: Chibeo203@gmail.com*

Sinh viên Trường Đại học Luật Hà Nội

Nguyên nhân sinh ra tội phạm là do sự tác động qua lại giữa các yếu tố tiêu cực thuộc chủ quan bên trong người phạm tội với yếu tố tiêu cực khách quan bên ngoài thuộc môi trường sống thông qua tình huống cụ thể. Nghiên cứu Tội phạm học đã chỉ ra: Yếu tố chủ quan của người phạm tội tham gia quá trình tương tác với môi trường khách quan bên ngoài (làm nảy sinh ý định phạm tội và thực hiện hành vi phạm tội trên thực tế) thông qua các đặc điểm nhân thân của người phạm tội. Các đặc điểm nhân thân của người phạm tội rất đa dạng, phong phú, có những đặc điểm nhân thân tốt nhưng cũng có những đặc điểm nhân thân xấu. Mặc dù không phải cứ mang những đặc điểm nhân thân xấu thì tất yếu cá nhân sẽ phạm tội¹, song chắc chắn rằng khi sở hữu những đặc điểm nhân thân xấu thì cá nhân đó luôn tiềm ẩn nguy cơ phạm tội cao.

Mỗi đặc điểm nhân thân của con người đều được hình thành thông qua mối quan hệ tác động qua lại giữa cá nhân với môi trường sống (môi trường gia đình, trường học, bạn bè, cộng đồng, xã hội). Các môi trường sống trong sáng, lành mạnh sẽ là tiền đề hình thành các đặc điểm nhân thân tốt và ngược lại. Xác định được cơ chế hình thành các đặc điểm nhân thân sẽ đề ra được biện pháp nhằm hạn chế và loại bỏ những điều kiện môi trường tiêu cực hình thành các đặc điểm nhân thân xấu. Từ đó, sẽ từng bước hạn chế và tiến tới loại trừ được nguy cơ làm phát sinh hành vi phạm tội.

1. Đặc điểm nhân thân người phạm tội

1.1. Nhóm các đặc điểm sinh học

Nhóm đặc điểm sinh học của cá nhân được quy định bởi các yếu tố thuộc về sinh học. Mỗi cá nhân, do cấu tạo sinh học khác nhau nên những đặc điểm về sức khỏe, tâm sinh lý, khí chất... cũng hoàn toàn có thể khác nhau. Trong cơ chế hành vi phạm tội, những đặc điểm về sinh học không phải là yếu tố nhân thân duy nhất tham gia vào quá trình

tương tác làm tội phạm phát sinh. Tuy nhiên, sự tham gia của các đặc điểm này sẽ cho thấy nét đặc trưng trong các tội, nhóm tội cũng như trong cách thức thực hiện tội phạm.

Những đặc điểm sinh học của người phạm tội có thể kể đến là giới tính, độ tuổi, lượng hooc-môn trong cơ thể... Đã có nhiều công trình nghiên cứu về vai trò của các đặc điểm sinh học trong cơ chế hành vi phạm tội. Nhiều nghiên cứu Tội phạm học hiện đại đã chỉ ra các đặc điểm sinh học như giới tính, độ tuổi có liên quan ít nhiều đến tội phạm.

- Về giới tính, giữa giới tính nam và giới tính nữ có sự khác biệt lớn về cấu trúc sinh học và lượng hooc-môn trong cơ thể. Sự khác biệt này có ảnh hưởng đáng kể đến cách nghĩ, cách làm và cách giải quyết các xung đột, mâu thuẫn trong cuộc sống của mỗi giới. Nữ giới thường lựa chọn cách giải quyết các mâu thuẫn, xung đột bằng sự nhẹ nhàng hoặc im lặng thì trái lại, nam giới thường có xu hướng giải quyết mâu thuẫn, xung đột bằng sự hơn thua hoặc bạo lực. Điều này cũng phù hợp với kết quả của một số nghiên cứu Tội phạm học khi cho rằng: Nam giới phạm tội thường có tỷ lệ nhiều hơn nữ giới; và đối với các tội phạm có sử dụng bạo lực thì tỷ lệ nam giới có xu hướng phạm tội vượt trội hơn so với nữ giới. Ngược lại, trong các tội phạm có sử dụng các phương pháp, thủ đoạn như lừa đảo, lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, mua bán người... thì tỷ lệ nữ giới có xu hướng phạm tội lại cao hơn (so với nhóm tội có sử dụng bạo lực).

- Về độ tuổi, độ tuổi chính là dấu hiệu sinh học cơ bản phản ánh mức độ phát triển và hoàn thiện về tâm sinh lý, về khả năng nhận thức và kiểm soát hành vi của con người (bao gồm cả hành vi phạm tội). Ở độ tuổi khác nhau, sự phát triển và hoàn thiện tâm sinh lý khác nhau, khả năng nhận thức pháp luật và ý thức pháp luật, khả năng nhận thức nhu cầu và kiểm soát các nhu cầu khác nhau, từ đó dẫn đến khả năng phạm tội cũng như mức độ và tính chất phạm tội cũng khác nhau. Trong nghiên cứu Tội phạm học, các nhà nghiên cứu đã chỉ ra tội phạm có mối quan hệ mật thiết với độ tuổi. Mối quan hệ

¹ Lê Hữu Du, "Vai trò của yếu tố nhân thân người phạm tội trong cơ chế hành vi phạm tội", *Tạp chí Khoa học Kiểm sát*, số 4/2015, tr. 48.

đó biểu hiện như thế nào sẽ phụ thuộc vào từng nhóm tội cũng như điều kiện kinh tế - xã hội trong từng giai đoạn.

Nghiên cứu về độ tuổi trong Tội phạm học chỉ ra tội phạm phổ biến ở độ tuổi nào. Sự phát triển về thể chất, tâm lý, nhận thức, tình cảm... của mỗi lứa tuổi sẽ có những đặc điểm riêng khác nhau, từ đó ảnh hưởng đến hành vi con người. Việc nghiên cứu lứa tuổi nhằm xác định hai vấn đề quan trọng: Lứa tuổi nào phạm tội nhiều nhất, phân bố và diễn biến của tội phạm theo lứa tuổi; Cơ cấu của tội phạm theo lứa tuổi.

1.2. Nhóm đặc điểm xã hội

1.2.1. Trình độ học vấn

Trình độ học vấn thể hiện mức độ hiểu biết, kiến thức của con người về thế giới khách quan, xã hội, các mối quan hệ và những lĩnh vực khác nhau trong đời sống. Tất cả những hiểu biết này sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến sự phát triển trí tuệ, quá trình hình thành nhân cách của các cá nhân, tác động rất lớn lên hành vi ứng xử và cách giải quyết mâu thuẫn trong cuộc sống của mỗi người. Trong nhiều trường hợp, trình độ học vấn thấp đã tạo ra nhiều hạn chế trong việc một cá nhân xử lý các tình huống phát sinh trong cuộc sống hàng ngày, làm cho nhiều người có suy nghĩ lệch lạc, từ đó họ có những hành vi sai trái với những quy định của pháp luật nói chung và pháp luật hình sự nói riêng.

Nghiên cứu trình độ học vấn của người phạm tội không chỉ hạn chế ở việc phân tích thành phần người phạm tội nói chung và so sánh với trình độ học vấn của dân số, mà cần phải nghiên cứu trình độ học vấn của từng nhóm, loại người phạm tội riêng biệt, đồng thời phải chỉ ra các mối liên hệ và phụ thuộc giữa trình độ học vấn và xu hướng phạm tội của các nhóm, loại phạm tội đó. Trên thực tế, những người phạm tội ở các nhóm khác nhau cũng có trình độ học vấn khác nhau. Những người có trình độ học vấn thấp thường phạm tội có tính chất bạo lực, côn đồ hoặc các tội phạm xâm phạm trật tự an toàn xã hội, còn những tội phạm xâm phạm kinh tế, các tội phạm chức vụ hoặc có động cơ vụ

lợi do những người có trình độ văn hóa cao hơn thực hiện².

1.2.2. Nghề nghiệp, địa vị xã hội

Địa vị xã hội và nghề nghiệp là một đặc điểm quan trọng của nhân thân con người nói chung và nhân thân người phạm tội nói riêng. Địa vị xã hội thường gắn liền với nghề nghiệp của người đó và phụ thuộc vào trình độ học vấn của họ. Người có nghề nghiệp ổn định, có địa vị xã hội cao sẽ dễ dàng có được những điều kiện thuận lợi cho sự phát triển nhân cách, những nhu cầu cơ bản của đời sống được bảo đảm thì sẽ hạn chế được việc xảy ra mâu thuẫn. Nghiên cứu địa vị xã hội và nghề nghiệp chỉ ra nhóm người làm việc ở những ngành, lĩnh vực nào trong xã hội dễ thực hiện tội phạm và loại tội phạm họ thực hiện. Một số nhóm tội mà đặc điểm nghề nghiệp và địa vị xã hội có ảnh hưởng khá lớn đến hành vi phạm tội như nhóm các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế, nhóm tội tham nhũng... Dấu hiệu về địa vị xã hội chỉ ra nhóm tội phạm nào phổ biến, đồng thời chúng cũng định hướng cho việc tìm hiểu và chỉ ra các yếu tố phát sinh tội phạm vốn đặc trưng cho các nhóm nghề nghiệp khác nhau của cư dân, cho các ngành kinh tế, các hình thức sản xuất khác nhau.

Trong nhân thân con người nói chung, nghề nghiệp, địa vị xã hội có ảnh hưởng rất lớn đến hành vi ứng xử của mỗi người và thường thể hiện những phong cách riêng của từng loại người xét theo nghề nghiệp, địa vị xã hội. Theo thống kê tội phạm, đa số người phạm tội là người không có nghề nghiệp hoặc nghề nghiệp không ổn định, địa vị trong xã hội rất thấp. Đặc biệt, đối với những người phạm tội thuộc loại tái phạm, tái phạm nguy hiểm thì thường có chỉ số này rất cao³.

Nghiên cứu dấu hiệu địa vị xã hội và nghề nghiệp của những người phạm tội cho thấy, cần phải gắn liền và giải quyết vấn đề tội phạm trong xã hội với vấn đề giáo dục và đào tạo nghề cho người phạm tội trong

² Trần Đại Quang, Nguyễn Xuân Yêm, *Tội phạm học Việt Nam, Tập 1*, Nxb. Công an nhân dân, 2013, tr.110.

³ Trần Đại Quang, Nguyễn Xuân Yêm, *Tlđđ*, tr. 112.

quá trình cải tạo. Đây là một trong những giải pháp hạn chế tình trạng tái phạm tội hiện nay.

1.2.3. Hoàn cảnh gia đình

Gia đình có các chức năng như chức năng tái sản sinh xã hội, chức năng giáo dục... Tất cả các chức năng này có mối liên hệ mật thiết và tác động lẫn nhau, trong đó chức năng giáo dục cực kỳ quan trọng. Thông qua gia đình, cá nhân học được các quy chuẩn, chuẩn mực xã hội và các giá trị mà xã hội đề cao. Những yếu tố quan trọng nhất trong nhân cách của một cá nhân là nhận thức về chính mình, thái độ, sở thích, niềm tin, mục đích sống, định hướng giá trị... đều được hình thành trong khuôn khổ gia đình và thông qua vai trò của thành viên trong gia đình, nhất là bố mẹ.

Những khiếm khuyết của gia đình cộng với những yếu tố khác đã tác động đến việc thực hiện tội phạm của cá nhân. Người phạm tội thường xuất thân trong những gia đình có một số khiếm khuyết, hạn chế nhất định như sự khó khăn về kinh tế; hoàn cảnh hôn nhân; gia đình không hạnh phúc; gia đình có sự hạn chế trong kiểm soát giáo dục, quản lý đối với các thành viên; gia đình có bầu không khí xung đột căng thẳng kéo dài; sai lệch trong ý thức đạo đức; ý thức pháp luật và định hướng giá trị... Nghiên cứu về hoàn cảnh gia đình trong nhân thân người phạm tội thường sẽ lưu ý đến những yếu tố sau: Quan hệ gia đình: là thông tin phản ánh về tình trạng hôn nhân của người phạm tội (kết hôn hay chưa, quan hệ vợ chồng con cái...); Quan hệ với các thành viên khác trong gia đình như (ông bà, bố mẹ, anh chị em ruột...).

Các nghiên cứu về người phạm tội cho thấy, nhìn chung những người trong gia đình đã kết hôn phạm tội ít hơn những người chưa có gia đình. Trong phần lớn các trường hợp, chính nhân tố gia đình đã có tác động tích cực đến cách ứng xử của mỗi thành viên trong gia đình, đồng thời gia đình giữ vai trò kiểm soát, giám sát hành vi của mỗi thành viên trong gia đình, hạn chế tối đa các

hành vi không phù hợp với chuẩn mực xã hội. Tuy nhiên, có không ít những trường hợp người phạm tội sống trong gia đình có cơ cấu không hoàn thiện (bố mẹ ly hôn, bố hoặc mẹ chết, gia đình ly tán...)⁴.

1.2.4. Thành phần gia đình

Nghiên cứu về thành phần gia đình trong nhân thân người phạm tội chủ yếu có ý nghĩa trong nghiên cứu các tội phạm xâm phạm an ninh quốc gia. Những người phạm loại tội này thường xuất thân trong gia đình có tầng lớp của giai cấp bóc lột cũ hoặc người đã có thời gian làm việc cho chính quyền cũ bị lật đổ.

Nghiên cứu về hoàn cảnh kinh tế gia đình cho chúng ta những thông tin về tình trạng kinh tế gia đình của người phạm tội như mức thu nhập, nguồn thu nhập, điều kiện nhà ở... Nghiên cứu nhân thân người chưa thành niên phạm tội cho thấy: 79% các em sống trong gia đình đông con; 32,2% sống trong gia đình có hoàn cảnh nghèo đói; 40,7% sống trong gia đình đủ ăn; 24,6% sống trong gia đình có điều kiện kinh tế khá giả. Số liệu này cho thấy, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn cũng là một nhân tố đã đẩy các em vào con đường phạm tội⁵.

1.2.5. Nơi cư trú

Nghiên cứu nơi cư trú của nhân thân người phạm tội có ý nghĩa rất lớn trong công tác phòng ngừa tội phạm. Nơi cư trú tại thành thị hay nông thôn là nơi có lối sống khác nhau. Thành phố là nơi tập trung cơ sở văn hóa, chính trị, xã hội. Nhịp sống ở thành phố nhanh hơn, tất cả hoạt động đều diễn ra khá nhanh, điều này đã tác động đến lối ứng xử buông thả của con người. Tuy nhiên, ở nông thôn do vẫn ảnh hưởng bởi lối sống văn hóa cộng đồng, mọi người hầu như biết nhau, đây là một nhân tố mang tính giám sát xã hội, buộc cá nhân hành xử đều phải hướng đến chuẩn mực chung của cộng đồng, hành vi cá nhân bị chế ngự bởi những tục lệ cũng như luật bất thành văn. Các đặc điểm của đời sống thành thị cũng xác định tính

⁴ Trần Đại Quang, Nguyễn Xuân Yêm, Tlđd, tr. 113.

⁵ Nguồn: Văn phòng Tổng hợp, Tòa án nhân dân tối cao

phổ biến khá cao của một số loại tội phạm. Tuy nhiên, cần nhấn mạnh, sự gia tăng dân số ở thành phố không tạo ra sự tăng trưởng của tội phạm ở thành phố đó.

1.2.6. Quan hệ xã hội

Nghiên cứu quan hệ xã hội là việc chúng ta tìm hiểu sự gắn bó ảnh hưởng qua lại giữa người phạm tội và những người xung quanh. Cụ thể là mối quan hệ bạn bè, quan hệ các nhóm, tổ chức đoàn thể... Những thông tin phản ánh về mối quan hệ xã hội của người phạm tội giúp chúng ta phần nào lý giải được thái độ, hành vi xử sự của họ trước những tình huống xảy ra trong thực tiễn cuộc sống, từ đó có tác động tích cực nhằm ngăn chặn kịp thời hành vi phạm tội. Đối với người phạm tội, cần chú ý đến quan hệ xã hội bất thường, đây là căn cứ định hướng điều tra cũng như phòng ngừa tội phạm.

Ngoài những đặc điểm, dấu hiệu kể trên, những dấu hiệu khác thuộc nhóm đặc điểm, dấu hiệu nhân khẩu học như dân tộc, tôn giáo... cũng có ý nghĩa rất lớn trong nghiên cứu nhân thân người phạm tội. Việc chia nhỏ những dấu hiệu xã hội liên quan đến người phạm tội giúp cho chúng ta hiểu sâu về người phạm tội, từ đó có các biện pháp đấu tranh thích hợp.

1.3. Nhóm các đặc điểm tâm lý cá nhân

Tâm lý là cái nằm ở bên trong mỗi con người và được biểu hiện ra bên ngoài thông qua thái độ, niềm tin, nhu cầu, sở thích, thói quen của cá nhân... Tâm lý có tham gia trực tiếp vào quá trình điều phối hành vi của con người. Những yếu tố tâm lý tích cực sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân có hành vi phù hợp với yêu cầu, chuẩn mực của xã hội. Trái lại, các yếu tố tâm lý tiêu cực sẽ tác động chi phối mạnh mẽ khiến cá nhân dễ có những hành vi lệch chuẩn (Tâm lý học gọi là “sự sai lệch hành vi cá nhân”⁶), thậm chí phạm tội.

Dưới đây là một số dạng đặc điểm tâm lý tiêu cực cụ thể:

⁶ *Giáo trình Tâm lý học đại cương*, Trường Đại học Luật Hà Nội, Nxb. Công an nhân dân, 2001, tr. 85 và các trang tiếp theo.

- Đặc điểm tâm lý coi thường, không tôn trọng các chuẩn mực pháp luật, đạo đức, thuần phong mỹ tục, mà cao hơn nữa là tâm lý chống đối các quy định của pháp luật. Sự coi thường và không tôn trọng các chuẩn mực pháp luật, đạo đức có thể biểu hiện bằng các thái độ khác nhau, như: Thái độ coi thường tính mạng, sức khỏe, danh dự, tài sản của người khác, coi thường dư luận xã hội, côn đồ, hung hãn. Các đặc điểm tâm lý này rất dễ làm phát sinh ý định phạm tội và thúc đẩy việc thực hiện các loại tội phạm, như tội phạm xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự nhân phẩm của con người. Thêm vào đó, khí chất nóng nảy, thiếu kiềm chế, dễ bốc đồng cũng có vai trò quan trọng trong cơ chế hành vi phạm tội ở các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe của con người. Trong nhiều trường hợp, chỉ vì những hành vi, cử chỉ, việc làm nhỏ nhặt, những câu nói bông đùa mà những người côn đồ, hung hãn, khí chất nóng nảy đã xâm phạm tính mạng, sức khỏe của người khác.

- Những đặc điểm tâm lý thuộc về tình cảm tiêu cực như sự ghen tuông, ghen ghét, sự căm thù... cũng là những đặc điểm tâm lý dễ phát sinh hành vi phạm tội trong những điều kiện, hoàn cảnh thuận lợi.

- Những đặc điểm tâm lý gắn với những nhu cầu lệch lạc như tâm lý quá coi trọng đồng tiền, ham chơi bời, đua đòi, tụ tập đông người, lười lao động, mong muốn kiếm tiền bằng mọi giá... Đó là những trạng thái tâm lý phổ biến thúc đẩy việc thực hiện các hành vi phạm tội về tham nhũng; sản xuất, buôn bán hàng giả; tàng trữ, vận chuyển, lưu hành tiền giả; sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, buôn bán hàng cấm; làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; đánh bạc; môi giới mại dâm; mua bán người...

- Nhóm dấu hiệu thuộc về những tổn thương tâm lý cũng có khả năng tác động đến cá nhân khiến cá nhân có những hành vi lệch chuẩn. Nhóm dấu hiệu đó thường gắn với những người từng là nạn nhân của các hành vi hiếp dâm, cưỡng dâm, bị lạm dụng tình dục, bị người thân trong gia đình

hành hung hoặc phải chịu những tai nạn thảm khốc hoặc bất kỳ những sự kiện khác đặt họ vào những tình trạng nguy hiểm chết người. Điều này thường dẫn đến những tổn thương tâm lý như họ thường gặp ác mộng hoặc cảm thấy luôn sợ hãi về những gì họ nghĩ đến. Đa phần những người rơi vào tình trạng này rất dễ giận dữ với mọi người, không quan tâm và mất lòng tin vào những người khác; hay lo lắng trước những sự việc xảy ra mà không được báo trước... Những trạng thái tâm lý bất ổn này nếu không được điều trị kịp thời sẽ có nguy cơ bị lệch chuẩn về hành vi, thậm chí phạm tội. Nghiên cứu những trường hợp tổn thương tâm lý sẽ có thể giúp những người này khắc phục những tổn thương, ổn định cuộc sống, đồng thời phòng ngừa được nguy cơ phát sinh tội phạm.

1.4. Mối quan hệ của nhóm đặc điểm sinh học với nhóm các đặc điểm nhân thân khác

Xét về nguồn gốc, nếu các đặc điểm sinh học được hình thành cùng với quá trình sinh ra của cá nhân thì các đặc điểm nhân thân khác được hình thành gắn với quá trình cá nhân sinh sống, học tập, lao động, giao tiếp (quá trình tương tác với môi trường sống). Mặc dù, để phân biệt một cách rạch ròi, rõ nghĩa đâu là đặc điểm sinh học, đâu là đặc điểm khác thì rất khó khăn bởi giữa chúng có sự tác động qua lại và chuyển hóa vào nhau. Tuy nhiên, để nhận thức đầy đủ hơn về vai trò của từng đặc điểm nhân thân trong cơ chế hành vi phạm tội khi nghiên cứu thì việc phân chia đặc điểm nhân thân thành các nhóm khác nhau vẫn là cần thiết.

Trong mối quan hệ với nhóm đặc điểm nhân thân khác, có thể nói nhóm đặc điểm sinh học giữ vai trò là gốc. Các đặc điểm khác được hình thành, phát triển và hoàn thiện đều dựa trên yếu tố gốc và chịu sự chi phối bởi yếu tố này. Sở dĩ các đặc điểm về sinh học giữ vai trò là yếu tố gốc vì nếu thiếu chúng, cá nhân không có tiền đề về sinh học để tồn tại và phát triển. Tuy nhiên, cũng cần phải khẳng định rằng các đặc điểm nhân thân khác sẽ đa dạng, phong phú và có khả

năng tác động, quy định ngược trở lại đối với yếu tố gốc. Do vậy, khi nghiên cứu nhân thân người phạm tội, người nghiên cứu cần phải xem xét, đánh giá một cách toàn diện từng đặc điểm nhân thân. Không quá đề cao các đặc điểm sinh học vì chúng giữ vai trò là yếu tố gốc mà xem nhẹ các yếu tố nhân thân khác. Việc chỉ chú trọng các đặc điểm sinh học khi nghiên cứu nhân thân người phạm tội sẽ khiến chúng ta không thể nhận thức đúng đắn vai trò của yếu tố môi trường sống khách quan trong cơ chế hành vi phạm tội. Và nếu không nhận thức đúng đắn về vai trò của yếu tố môi trường sống khách quan thì không thể lý giải một cách thỏa đáng về nguyên nhân phát sinh tội phạm.

2. Nội dung của xu hướng biến đổi đặc điểm nhân thân người phạm tội

2.1. Biến đổi về độ tuổi và đối tượng phạm tội

Trước đây, người phạm tội chủ yếu là thanh niên trong độ tuổi từ 18 đến 35, nhóm tuổi này thường có xu hướng bốc đồng và thiếu kinh nghiệm sống. Tuy nhiên, thực tế hiện nay cho thấy có sự gia tăng tội phạm ở cả những nhóm tuổi trẻ em và người cao tuổi.

- Tội phạm vị thành niên: Một trong những xu hướng đáng chú ý trong những năm gần đây là sự gia tăng các tội phạm do thanh thiếu niên thực hiện. Các nghiên cứu chỉ ra rằng, trong môi trường hiện đại, sự thiếu thốn về mặt giáo dục, sự thiếu gắn kết gia đình và tác động tiêu cực của mạng xã hội đã làm tăng tỷ lệ tội phạm vị thành niên. Các tội phạm mà nhóm này thường tham gia có thể bao gồm: Tội phạm bạo lực; Tội phạm tài chính và lừa đảo; Tội phạm trong môi trường học đường.

- Tội phạm do người lớn tuổi: Song song với sự gia tăng của tội phạm thanh thiếu niên, một xu hướng đáng chú ý khác là sự xuất hiện ngày càng nhiều của tội phạm do những người lớn tuổi thực hiện. Từ trước đến nay, người phạm tội thường gắn liền với những đối tượng có độ tuổi trẻ, còn người cao tuổi ít khi bị coi là đối tượng phạm tội. Tuy nhiên, những năm gần đây, các hành vi

phạm tội của người cao tuổi đang gia tăng, chủ yếu trong các tội danh như: Tội phạm kinh tế; Tội phạm trong gia đình.

2.2. Biến đổi về giới tính

Giới tính là một trong những yếu tố quan trọng cấu thành đặc điểm nhân thân của người phạm tội, đóng vai trò quyết định trong việc xác định hành vi phạm tội và khả năng thực hiện tội phạm của một cá nhân. Trước đây, thống kê cho thấy nam giới là đối tượng chủ yếu phạm tội, chiếm tỷ lệ cao trong mọi loại tội phạm, từ tội phạm bạo lực đến các tội phạm tài chính. Nam giới, đặc biệt là trong độ tuổi thanh niên, có xu hướng tham gia vào các hành vi bạo lực, trộm cắp, ma túy, hay các tội phạm có tính chất bốc đồng. Các yếu tố như sinh lý, bản năng và sự thiếu kiểm soát trong những năm tháng tuổi trẻ đã đóng vai trò lớn trong việc giải thích xu hướng phạm tội ở nam giới. Bên cạnh đó, nữ giới truyền thống được cho là ít có khả năng phạm tội, và những hành vi phạm tội của phụ nữ chủ yếu gắn với các tội danh như trộm cắp vặt, lừa đảo, hoặc các tội phạm có tính chất gia đình như bạo lực đối với trẻ em hoặc người cao tuổi. Trong xã hội trước đây, vai trò của phụ nữ chủ yếu được giới hạn trong các công việc nội trợ, chăm sóc gia đình, và ít có cơ hội tham gia vào các hoạt động kinh tế, xã hội có thể dẫn đến hành vi phạm tội. Tuy nhiên, sự biến đổi trong xã hội đã tạo ra những thay đổi đáng kể trong các hành vi phạm tội của nữ giới.

- Sự gia tăng tội phạm của phụ nữ: Một trong những xu hướng rõ rệt trong xã hội hiện đại là sự gia tăng của tội phạm do phụ nữ thực hiện. Hiện nay, phụ nữ đang dần tham gia vào các hành vi phạm tội, đặc biệt là trong các tội phạm liên quan đến kinh tế, tài chính, lừa đảo, tội phạm ma túy, tội phạm bạo lực và tội phạm công nghệ cao.

- Tội phạm do nam giới - thay đổi trong các loại tội phạm: Mặc dù nam giới vẫn chiếm phần lớn trong số người phạm tội nhưng xu hướng phạm tội của nam giới đã có sự thay đổi trong những năm gần đây. Các tội phạm của nam giới không còn chỉ giới hạn trong

các hành vi bạo lực hay các tội phạm truyền thống mà còn mở rộng ra các tội phạm có tính chất kinh tế, công nghệ cao như các hành vi lừa đảo qua internet, xâm nhập vào hệ thống thông tin, tấn công tài khoản ngân hàng đang trở thành các tội phạm phổ biến mà nam giới tham gia. Điều này phản ánh sự thay đổi trong cách thức phạm tội của nam giới, từ các hành vi truyền thống như bạo lực hay trộm cắp sang các hành vi phạm tội đòi hỏi kỹ năng công nghệ cao và sự hiểu biết về hệ thống máy tính.

2.3. Biến đổi về trình độ học vấn và nghề nghiệp

2.3.1. Biến đổi về trình độ học vấn

Trước đây, người phạm tội chủ yếu là những người có trình độ học vấn thấp, sống trong điều kiện khó khăn về mặt kinh tế. Tuy nhiên, trong thời đại ngày nay, người phạm tội không chỉ đến từ các tầng lớp nghèo khó mà còn từ những người có trình độ học vấn cao và nghề nghiệp ổn định. Các tội phạm tài chính, tham nhũng, lừa đảo qua mạng và các tội phạm công nghệ cao ngày càng trở nên phổ biến, cho thấy sự thay đổi trong đặc điểm nhân thân của người phạm tội.

Một yếu tố quan trọng trong sự biến đổi này là sự gia tăng của tội phạm trong giới doanh nhân, công chức và những người có vị thế trong xã hội. Các tội phạm này chủ yếu liên quan đến tham nhũng, gian lận tài chính và các hành vi vi phạm đạo đức nghề nghiệp. Trong bối cảnh xã hội hiện đại, trình độ học vấn và nghề nghiệp của người phạm tội đã có sự biến đổi đáng kể. Những yếu tố này không còn chỉ phản ánh tình trạng nghèo đói, thiếu học vấn mà còn có sự tham gia của những cá nhân có trình độ học vấn cao, nghề nghiệp ổn định. Sự biến đổi này đã tạo ra những tội phạm với tính chất và phương thức phạm tội rất khác biệt so với trước đây.

2.3.2. Biến đổi về nghề nghiệp

Nghề nghiệp của người phạm tội cũng đã có sự thay đổi đáng kể trong những năm qua. Trước đây, tội phạm chủ yếu liên quan đến những đối tượng có nghề nghiệp không ổn định hoặc không có nghề, thì hiện nay,

những đối tượng có nghề nghiệp ổn định hoặc làm việc trong các ngành nghề có thu nhập cao cũng tham gia vào các hành vi phạm tội. Ngoài ra, mặc dù tỷ lệ phạm tội bạo lực vẫn cao ở những người có nghề nghiệp không ổn định, nhưng hiện nay cũng có sự xuất hiện của các tội phạm bạo lực ở những đối tượng có nghề nghiệp ổn định. Các vụ bạo lực trong gia đình hoặc tội phạm bạo lực công sở có thể xảy ra ở những người có công việc văn phòng, nhân viên trong các công ty lớn, và thậm chí là các bác sĩ, giáo viên...

2.4. Biến đổi về yếu tố tâm lý và ảnh hưởng của xã hội

Sự biến đổi trong tâm lý người phạm tội cũng là một yếu tố đáng chú ý đối với sự thay đổi trong đặc điểm nhân thân. Các yếu tố như cảm giác thất vọng, thiếu thốn về vật chất, tình cảm gia đình, hay sự tác động tiêu cực từ xã hội có thể khiến con người dễ dàng vi phạm pháp luật. Tình trạng cô đơn, áp lực từ công việc, và các vấn đề xã hội như bất bình đẳng, phân biệt đối xử cũng là những yếu tố ảnh hưởng mạnh mẽ đến hành vi phạm tội.

Đồng thời, trong xã hội hiện đại, sự phát triển của công nghệ thông tin và truyền thông cũng đã tạo ra một môi trường thuận lợi cho những hành vi phạm tội, đặc biệt là các tội phạm mạng. Người phạm tội không chỉ đơn giản là những người thiếu hiểu biết mà còn là những người có tri thức, có khả năng sử dụng công nghệ thông tin để thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật. Sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ và mạng xã hội đã thay đổi cách thức giao tiếp và tương tác trong xã hội. Nhiều tội phạm hiện đại như lừa đảo qua mạng, xâm nhập hệ thống dữ liệu, tội phạm tình dục trực tuyến..., đều là hệ quả của sự phát triển này. Những yếu tố tâm lý như sự thiếu thốn về mặt tình cảm, hoặc sự thiếu kiểm soát trong môi trường mạng có thể dẫn đến các hành vi phạm tội. Cùng với đó, các vấn đề về kinh tế như thất nghiệp, nghèo đói, hoặc sự phân hóa xã hội cũng ảnh hưởng mạnh mẽ đến tâm lý của cá

nhân, khiến họ dễ dàng trở thành đối tượng của các hành vi phạm tội. Khi xã hội không thể cung cấp đủ cơ hội cho mọi người, một số cá nhân có thể lựa chọn phạm tội như một cách để giải quyết các vấn đề tài chính hoặc đạt được mục tiêu cá nhân.

Kết luận

Sự biến đổi đặc điểm nhân thân của người phạm tội là một xu hướng rõ rệt và có sự tác động mạnh mẽ đến công tác phòng chống tội phạm. Việc hiểu rõ về xu hướng này sẽ giúp các cơ quan chức năng, cũng như cộng đồng, nhận diện và phòng ngừa hiệu quả hơn các hành vi phạm tội. Trong bối cảnh xã hội phát triển nhanh chóng, đặc biệt là trong kỷ nguyên số, công tác phòng ngừa và đấu tranh với tội phạm cần phải không ngừng đổi mới và thích nghi với những thay đổi trong đặc điểm nhân thân của người phạm tội./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;
2. Đỗ Ngọc Quang, *Giáo trình Tội phạm học*, Khoa Luật Đại học Khoa học xã hội và nhân văn, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, 1999;
3. Đặng Thanh Nga (chủ biên), *Giáo trình Tâm lý đại cương*, Trường Đại học Luật Hà Nội, Nxb. Công an nhân dân, 2001;
4. Lại Viết Quang, Trần Hữu Tráng, *Giáo trình Tội phạm học*, Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội, 2019;
5. Lê Hữu Du, "Vai trò của yếu tố nhân thân người phạm tội trong cơ chế hành vi phạm tội", *Tạp chí Khoa học Kiểm sát*, số 4/2015;
6. Nguyễn Ngọc Hòa (chủ biên), *Giáo trình Luật hình sự Việt Nam*, Trường Đại học Luật Hà Nội, Nxb. Công an Nhân dân, Hà Nội, 2000;
7. Trần Đại Quang, Nguyễn Xuân Yêm, *Tội phạm học Việt Nam, Tập 1*, Nxb. Công an nhân dân, 2013;
8. Trần Hữu Tráng, "Bàn về nguyên nhân tội phạm học", *Tạp chí Luật học*, số 11/2010;
9. Trần Hữu Tráng, "Tác động của kinh tế thị trường đến tình hình tội phạm và phòng ngừa tội phạm ở nước ta", *Tạp chí Luật học*, số 1/2012;
10. *Triết học Mác – Lênin, Tập 3*, Nxb. Chính trị Quốc gia, 1997;
11. Võ Khánh Vinh, *Giáo trình tội phạm học*, Trường Đại Học Huế, 2008.